

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HSST

Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thắng- Cán bộ hưu trí phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn.
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm- Chủ tịch Hội cựu chiến binh phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang- Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/LTST-HS ngày 29/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN Đ**, sinh năm 1990 tại TP. Q; Giới tính: Nam, Nơi cư trú: Tổ 7, khu vực 8, phường N, TP. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà: Trương Thị C, sinh năm 1967; Vợ: Không; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05.02.2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, chấp hành xong vào ngày 05.02.2015. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 295/2/15 đường T, thành phố Q, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Trần Anh V.
2. Nguyễn Bích P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/11/2020, sau khi nhậu xong, Trương Văn Đ đi dạo dọc đường T, thành phố Q tìm kiếm tài sản ai để sơ hở thì trộm cắp. Khi Đ đi đến trước số nhà 295/2/15 đường T, thành phố Q của anh Nguyễn Ngọc D thì nhìn thấy 02 lồng chim treo tại ban công tầng 2 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ lén lút trèo lên hàng rào đứng trên giàn sắt tầng 2 nhà anh D lấy 02 lồng chim bên trong có 02 con cu cườm màu trắng và màu xám. Khi Đ xách lồng chim bên trong có 01 con cu cườm màu xám xuống thì làm rơi lồng chim xuống đất, làm con cu cườm trong lồng bay đi. Sau đó, Đ xách 02 lồng chim đi đến đầu hẻm 295 đường T, thành phố Q thì vứt bỏ lồng chim (có con cu cườm xám đã bay đi) rồi mang lồng chim có con cu cườm trắng về nhà cất. Trong quá trình điều tra, Trương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Quy Nhơn kết luận:

+ 01 con cu gáy loại cu cườm toàn thân lông màu trắng khoảng 6 năm tuổi, trị giá: 15.000.000 đồng.

+ 01 con cu gáy loại cu cườm toàn thân lông màu xám khoảng 7 năm tuổi, trị giá: 3.000.000 đồng.

+ 01 lồng chim loại lồng mây hình quả đào đường kính 35cm đế lồng kiểu chân dơi, cửa lồng kiểu đầu trâu đã qua sử dụng, trị giá: 1.200.000 đồng.

+ 01 lồng chim loại lồng mây hình quả đào đường kính 32cm đã qua sử dụng, trị giá: 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 19.900.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP.Quy Nhơn tạm giữ 01 lồng chim loại lồng mây hình quả đào đường kính 35cm đế lồng kiểu chân dơi, cửa lồng kiểu đầu trâu; 01 con cu gáy loại cu cườm toàn thân lông màu trắng và đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc D đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSQN ngày 25/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trương Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở ngoài để bị cáo nuôi con nhỏ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn Đ khai nhận: Rạng sáng ngày 13.11.2020, bị cáo Trương Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 lồng chim bên trong có 02 con cu cườm của anh Nguyễn Ngọc D. Theo biên bản định giá ngày 21/12/2020, của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Quy Nhơn kết luận tổng giá trị tài sản là 19.900.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Trương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã truy tố.

[3] Hành vi do bị cáo Trương Văn Đ đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05.02.2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo Trương Văn Đ không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Đ **06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thanh